

# VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Rung lắc trước tháng 4

---

**Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Đồng Thanh Tuấn

[tuán.dt@miraeasset.com.vn](mailto:tuán.dt@miraeasset.com.vn)

## [Tóm tắt]

### Thế giới

- **Trong tuần qua, sắc đỏ tiếp tục bao phủ nhiều thị trường chứng khoán trọng điểm với lo ngại về lạm phát, thuế quan và bong bóng công nghệ liên quan đến xu hướng đầu tư vào trung tâm dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.** Tại Mỹ, quyết định áp thuế nhập khẩu đối với ô tô cùng với chỉ số giá tiêu dùng PCE tăng mạnh hơn dự kiến đã khiến Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq nhanh chóng trở lại xu hướng giảm. Các quốc gia chịu ảnh hưởng bởi quyết định áp thuế ô tô như Thái Lan, Hàn Quốc và Nhật Bản đều ghi nhận giảm điểm trong tuần qua. Lợi suất trái phiếu chính phủ hạ nhiệt trên diện rộng trong khi diễn biến của các tài sản rủi ro như cổ phiếu và tiền điện tử cùng với chỉ số đo lường biến động VIX đều phản ánh xu hướng dòng tiền đang dần dịch chuyển sang tài sản trú ẩn như trái phiếu và vàng; đồng thời củng cố khả năng rằng Fed sẽ phải tập trung vào câu chuyện tăng trưởng nhiều hơn trong tương lai gần và không thể tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát dù có thể lộ trình hạ lãi suất sẽ kéo dài hơn dự kiến.

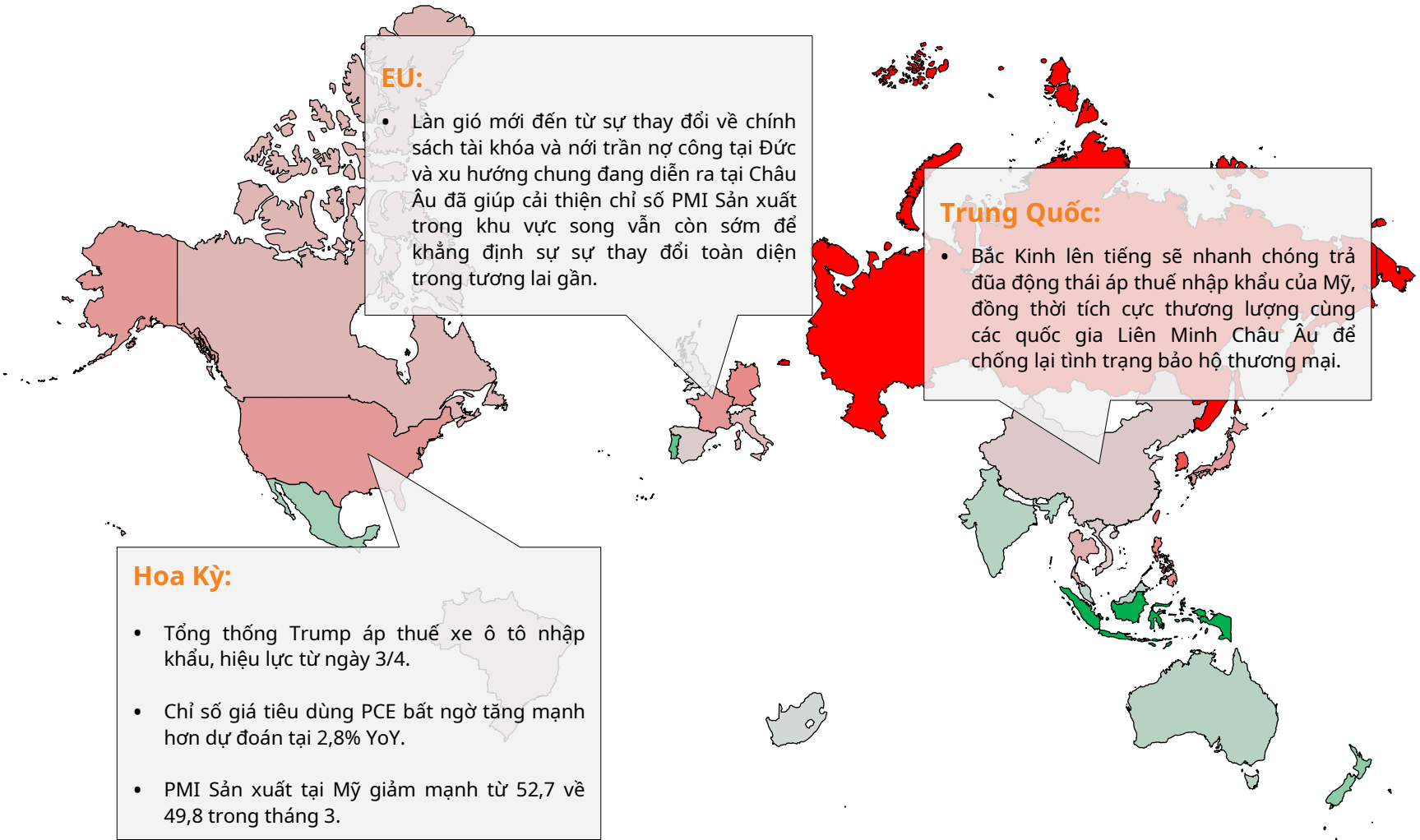
### Việt Nam

- **VN-Index giảm 4,42 điểm trong tuần qua và đóng cửa tại 1.317,46 (-0,33% WoW). Biên độ giao dịch tiếp tục duy trì hơn 20 điểm với tuần qua ghi nhận bốn phiên giảm điểm liên tiếp.**
- Điểm nhấn của tuần qua là sự cân bằng và đồng thời là phân hóa giữa hai nhóm ngành có tỉ trọng vốn hóa lớn với đà tăng của nhóm Bất động sản (chủ yếu là cổ phiếu họ Vingroup như VIC, VHM, và VRE) đã giúp cân bằng với áp lực giảm điểm đến từ nhóm Ngân hàng (VCB, LPB, HDB, BID, MBB).
- Tâm lý thận trọng gia tăng khiến thanh khoản suy giảm nhưng đồng thời cũng là tín hiệu tích cực khi áp lực bán không quá mạnh mẽ. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên đạt 15,6 nghìn tỷ (-12% WoW).
- Khối ngoại bán ròng gần 2,1 nghìn tỷ đồng với áp lực bán tập trung tại TPB (-563 tỷ) và FPT (-530 tỷ) trong khi giải ngân tương đối đáng kể tại VRE (+455 tỷ).
- **Triển vọng:**
  - Sự trở lại của nhóm cổ phiếu Vingroup đã giúp cân bằng với xu hướng thoái lui của dòng tiền tại nhóm cổ phiếu Ngân hàng vốn đã được chúng tôi thảo luận ở các tuần gần nhất. Tuy vậy, tính bền vững của các nhịp tăng trong thời gian ngắn vẫn cần tích cực theo dõi thêm.
  - Diễn biến phân hóa với áp lực chốt lời hình thành ở ba tuần gần nhất mang lại nhiều lo ngại về rủi ro tạo đỉnh trong trung và dài hạn khi thanh khoản duy trì ở mức cao (tổng khối lượng giao dịch trong tháng 3 đạt hơn 16,45 tỷ cổ phiếu, tăng 27% so với tháng 2 và tăng 132% so với tháng 1) trong khi VN-Index vẫn chưa thể bứt phá qua ngưỡng kháng cự 1.330 điểm.
  - Trong ngắn hạn, chúng tôi vẫn kỳ vọng VN-Index sẽ nhanh chóng tìm thấy hỗ trợ tại 1.310 điểm song áp lực bán dần tăng cao trên các thị trường trọng điểm sẽ tiếp tục tạo áp lực lên thị trường trong nước. Trong khi đó, rủi ro về thương chiến vẫn chưa hoàn toàn được phản ánh tại Việt Nam và cần phải theo dõi trước quyết định của Tổng thống Trump trong ngày 2/4 để có đánh giá chính xác hơn.

# 1 Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1,317.46	-0.33%
Mỹ	SPX	5,580.94	-1.53%
Canada	TSX	24,759.15	-0.84%
Nhật	NKY	37,120.33	-1.48%
Trung Quốc	SHCOMP	3,351.31	-0.40%
Hồng Kông	Hang Seng	23,426.60	-1.11%
Đài Loan	TWSE	21,602.89	-2.73%
Hàn Quốc	KOSPI	2,557.98	-3.22%
Ấn Độ	SENSEX	77,414.92	0.66%
Indonesia	JCI	6,510.62	4.03%
Thái Lan	SET	1,175.45	-0.94%
Singapore	STI	3,972.43	1.17%
Malaysia	FBMKLCI	1,513.65	0.54%
Philippines	PSEi	6,147.44	-1.90%
UK	FTSE 100	8,658.85	0.14%
Pháp	CAC 40	7,916.08	-1.58%
Đức	DAX	22,461.52	-1.88%
Nga	MOEX	3,025.65	-5.20%
Úc	ASX 200	7,982.01	0.64%
New Zealand	NZX 50	12,287.46	1.44%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.  
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới ngày 28/03/2025.



Powered by Bing  
© Australian Bureau of Statistics, GeoNames, Microsoft, Navinfo, Open Places, OpenStreetMap, TomTom, Zenrin

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	84,170.20	-3.0%	0.5%	-10.6%	-10.0%	21.0%	78.9%
	Vàng	USD/ozt	3,126.80	1.2%	2.6%	9.8%	18.4%	40.4%	61.5%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	34.98	-0.3%	4.5%	11.1%	19.6%	39.4%	39.1%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	820.00	-1.0%	-8.7%	-11.8%	6.1%	-10.1%	-45.9%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	102.43	0.1%	0.4%	-4.2%	-1.1%	-6.5%	-32.0%
	Đồng	USD/Lbs	5.15	0.6%	0.8%	13.3%	28.0%	28.4%	8.4%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	983.50	-0.1%	0.5%	4.9%	8.0%	6.6%	-1.8%
	Paladi	USD/ozt	992.80	0.8%	3.2%	8.9%	9.1%	-3.0%	-56.3%
	Nhôm	USD/tấn	2,550.85	-0.4%	-2.9%	-2.2%	0.0%	9.2%	-28.2%
	Kẽm	USD/tấn	2,855.50	-1.5%	-2.6%	2.0%	-4.1%	17.1%	-31.2%
	Ni-ken	USD/tấn	16,395.00	1.1%	1.8%	6.0%	7.2%	-1.8%	-42.1%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	69.36	-0.8%	1.6%	-0.6%	-2.7%	-15.9%	-34.4%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	72.76	-0.8%	1.6%	-0.6%	-2.5%	-16.8%	-35.9%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	4.19	6.6%	4.0%	9.2%	15.2%	109.6%	-26.0%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2.26	-1.0%	0.5%	-4.0%	-2.4%	-13.8%	-34.6%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	528.25	-0.7%	-5.4%	-5.0%	-4.2%	-5.9%	-48.6%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	13.52	0.4%	0.8%	0.1%	-4.1%	-19.0%	-16.5%
	Yến mạch	USD/100 gia	350.25	-1.9%	-8.0%	-2.8%	6.0%	-1.9%	-52.0%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	453.25	0.7%	-2.4%	-3.5%	-1.2%	2.5%	-38.6%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	1,023.00	0.6%	1.3%	-0.3%	1.2%	-14.2%	-37.7%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	45.16	2.0%	7.5%	2.4%	11.9%	-6.2%	-36.1%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	293.50	-0.3%	-2.3%	-2.2%	-7.4%	-13.0%	-37.1%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	8,042.00	0.8%	3.6%	-11.9%	-30.3%	-13.6%	199.4%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	379.95	0.3%	-2.9%	1.9%	18.8%	101.2%	71.3%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	18.96	-0.7%	-3.9%	-2.8%	-1.6%	-15.8%	-2.6%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	237.30	-4.1%	-14.1%	-21.2%	-52.3%	-34.7%	60.2%
	Bê	USD/100 Lbs	208.83	-0.4%	0.9%	5.6%	7.7%	12.9%	49.0%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	86.70	-0.4%	0.7%	3.6%	6.6%	0.1%	-17.1%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	289.68	1.1%	1.6%	6.1%	10.2%	16.4%	85.7%
	Gỗ	USD/MBF	680.00	0.2%	0.6%	7.1%	23.5%	16.2%	-32.1%
	Cao su (TSR20)	USD/kg	196.90	-1.6%	-0.1%	-2.5%	1.7%	18.6%	13.9%
Khác	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	66.90	-0.3%	2.5%	2.5%	-2.2%	-26.8%	-52.2%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.  
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới 29/03/2025.

# ① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

## Sự kiện vĩ mô thế giới chính sẽ công bố trong tuần

- Mặt bằng giá cả gia tăng đối với các mặt hàng thực phẩm, y tế và dịch vụ tài chính là những yếu tố khiến chỉ số giá tiêu dùng PCE tăng tốc trong tháng 2, kết hợp với doanh số bán lẻ giảm tốc trong cùng thời kỳ đã phần nào phản ánh sức mua tiêu dùng của người dân Mỹ đã giảm tốc đáng kể do ảnh hưởng của lạm phát và môi trường lãi suất cao. Dự kiến **thị trường lao động tại Mỹ sẽ ghi nhận thêm 128 nghìn việc làm trong các lĩnh vực phi nông nghiệp trong tháng 3 nhưng tỉ lệ thất nghiệp đồng thời được dự phóng sẽ tăng từ 4,1% lên 4,2% (công bố ngày 4/4).**

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
1/4/25				
6:30 AM	JP	Tỉ lệ thất nghiệp (T2)	2.5%	2.5%
7:30 AM	AU	Doanh số bán lẻ MoM (T2)	0.3%	0.3%
	KR	PMI Sản xuất - S&P Global (T3)	49.9	49.0
8:45 AM	CN	PMI Sản xuất - Caixin (T3)	50.8	51.1
11:30 AM	AU	<b>Quyết định lãi suất của Ngân hàng Dự trữ Úc (RBA)</b>	<b>4.10%</b>	<b>4.10%</b>
4:00 PM	EA	CPI YoY (T3)	2.3%	2.2%
	EA	CPI cơ bản YoY (T3)	2.6%	2.5%
	EA	Tỉ lệ thất nghiệp (T2)	6.2%	6.2%
8:30 PM	CA	PMI Sản xuất - S&P Global (T3)	47.8	47.0
9:00 PM	US	PMI Sản xuất - ISM (T3)	50.3	50.3
	US	<b>Số lượng việc làm hiện hữu - JOLTS (T2)</b>	<b>7.74M</b>	<b>7.68M</b>
2/4/25				
6:00 AM	KR	CPI YoY (T3)	2.0%	2.0%
7:15 PM	US	<b>Báo cáo thay đổi số lượng việc làm - ADP (T3)</b>	<b>77K</b>	<b>120K</b>
9:00 PM	US	Biên bản họp chính sách tiền tệ BoJ	1.7%	0.5%
3/4/25				
7:30 AM	AU	Báo cáo đánh giá ổn định tài chính của RBA		
8:45 AM	CN	PMI Dịch vụ - Caixin (T3)	51.4	51.6
9:00 PM	US	PMI Dịch vụ - ISM (T3)	53.5	53.0
4/4/25				
1:00 PM	DE	Số đơn đặt hàng tại nhà máy MoM (T2)	-7.0%	4.3%
1:45 PM	FR	Sản lượng công nghiệp MoM (T2)	-0.6%	0.5%
7:30 PM	CA	Tỉ lệ thất nghiệp (T3)	6.6%	6.7%
	US	<b>Báo cáo việc làm phi nông nghiệp NPF (T3)</b>	<b>151K</b>	<b>128K</b>
	US	<b>Tỉ lệ thất nghiệp (T3)</b>	<b>4.1%</b>	<b>4.2%</b>
10:25 PM	US	Phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell		

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg.  
Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

### Tỷ giá duy trì ổn định

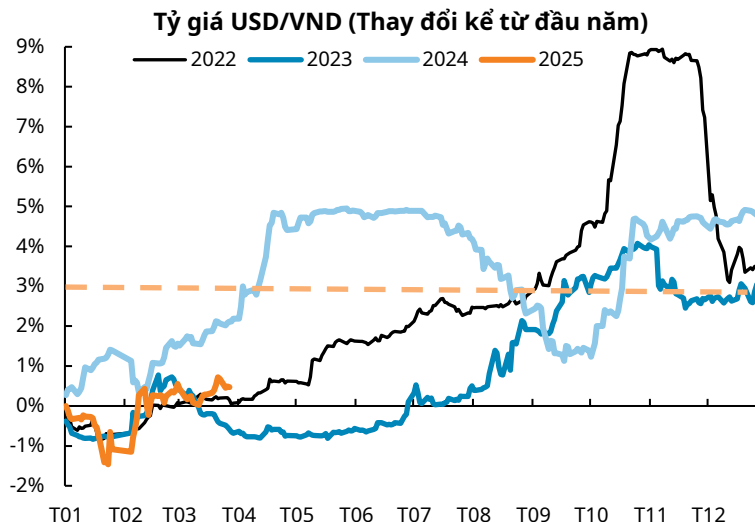
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục động thái hỗ trợ và điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt gần 53 nghìn tỷ đồng trên hai kỳ hạn khác nhau là 7 ngày (34,5 nghìn tỷ), 14 ngày (18,5 nghìn tỷ); trong đó, toàn bộ được phát hành với lãi suất 4%.
- Tính đến ngày 28/03, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận 25.760, không đổi so với tuần trước với mức mất giá tính từ đầu năm hiện ghi nhận 0,82%.** Bên cạnh đó, tỷ giá trên kênh liên ngân hàng ghi nhận mức mất giá so với đầu năm hiện ghi nhận 0,47%.
- Trong tuần qua, các đường cong về lãi suất SOFR cũng như sự giao thoa về kỳ vọng hạ lãi suất của thị trường (thể hiện qua các hợp đồng tương lai tại CME FedWatch) và biên bản dự phóng kinh tế tháng 3/2025 đều cho rằng Fed sẽ hạ lãi suất từ 2-3 lần trong năm nay. Dù vậy, sự thận trọng trong biên bản dự phóng kinh tế của Fed, nỗi lo về đình lạm của giới đầu tư kết hợp với nhịp tăng bất ngờ của chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE cơ bản và rủi ro thương chiến tiếp tục là những biến số cần phải theo dõi đối với tình hình tỷ giá trong nước.
- Chúng tôi nhận thấy môi trường tỷ giá hiện tại vẫn đang hưởng lợi từ việc chỉ số DXY đang được định giá tương đối thấp (so với rủi ro về thương chiến và lộ trình hạ lãi suất ngày càng thách thức hơn so với giai đoạn cuối năm 2024) trong khi Việt Nam vẫn đang nỗ lực duy trì mức nền lãi suất tương đối ổn định nếu đặc biệt so sánh về chi phí vốn của trái phiếu chính phủ 10 năm so với Mỹ. Tại đây, mặt bằng lãi suất thấp là yếu tố cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong nước song đồng thời được xem là gót chân Achilles và có phần bị động trước biến động của chính sách tiền tệ của Mỹ trong giai đoạn sắp tới.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



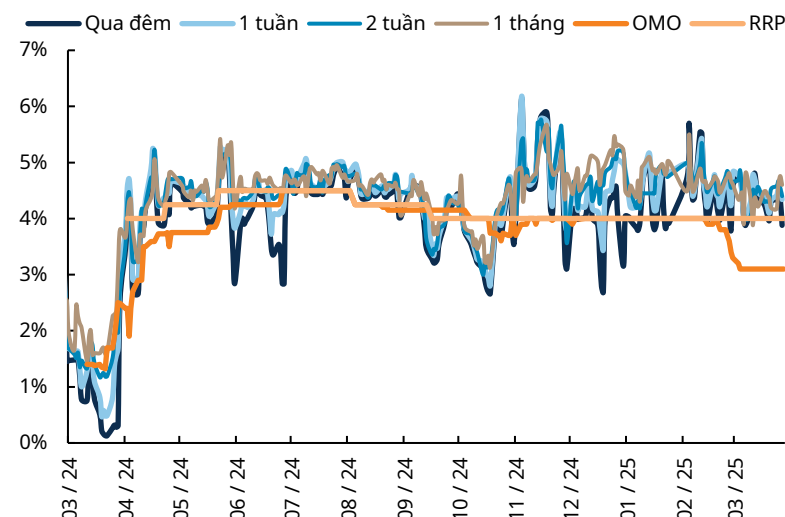
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 28/03/2025.

Biến động của tỷ giá so với thời điểm đầu năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/03/2025.

Lãi suất liên ngân hàng



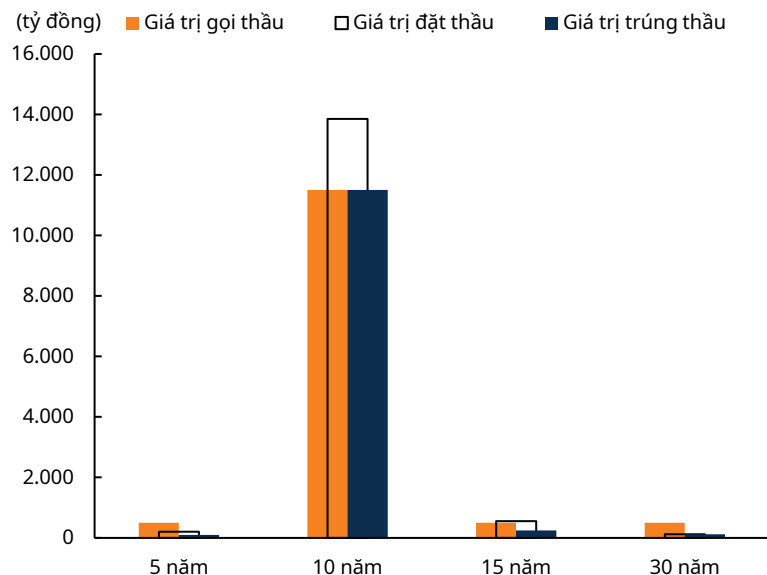
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 28/03/2025.

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

### Trái phiếu chính phủ

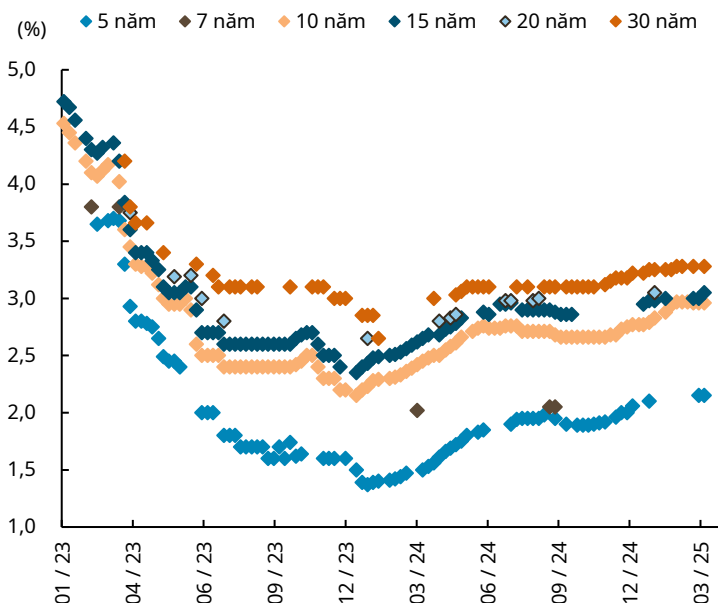
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
  - Trong ngày 26/03, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động thành công 11.971 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với gần 92% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 1,13x.
  - Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (100 tỷ đồng), 10 năm (11.500 tỷ đồng), 15 năm (250 tỷ đồng) và 30 năm (121 tỷ đồng).
  - Lợi suất trúng thầu không thay đổi so với phiên đấu thầu trước đó; riêng kỳ hạn 15 năm tăng thêm 5 bps. Cụ thể: 5 năm (2,15%), 10 năm (2,96%), 15 năm (3,05%) và 30 năm (3,28%).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu không có sự thay đổi đáng kể so với tuần trước.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (2,075%); 2 năm (2,094%); 5 năm (2,304%, +0,1 bps); 7 năm (2,672%, +3 bps); 10 năm (2,964%, +0,4 bps); 15 năm (3,157%, +1,2 bps); 20 năm (3,313%); 30 năm (3,413%).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



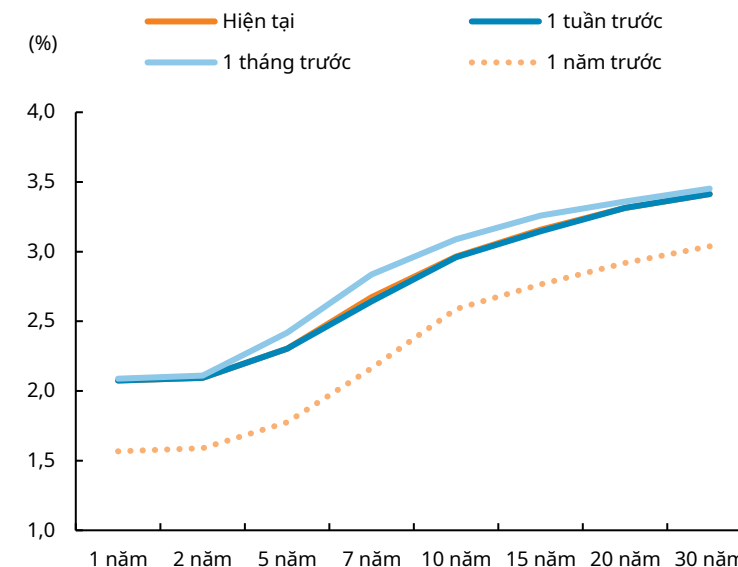
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 26/03/2025.

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 26/03/2025.

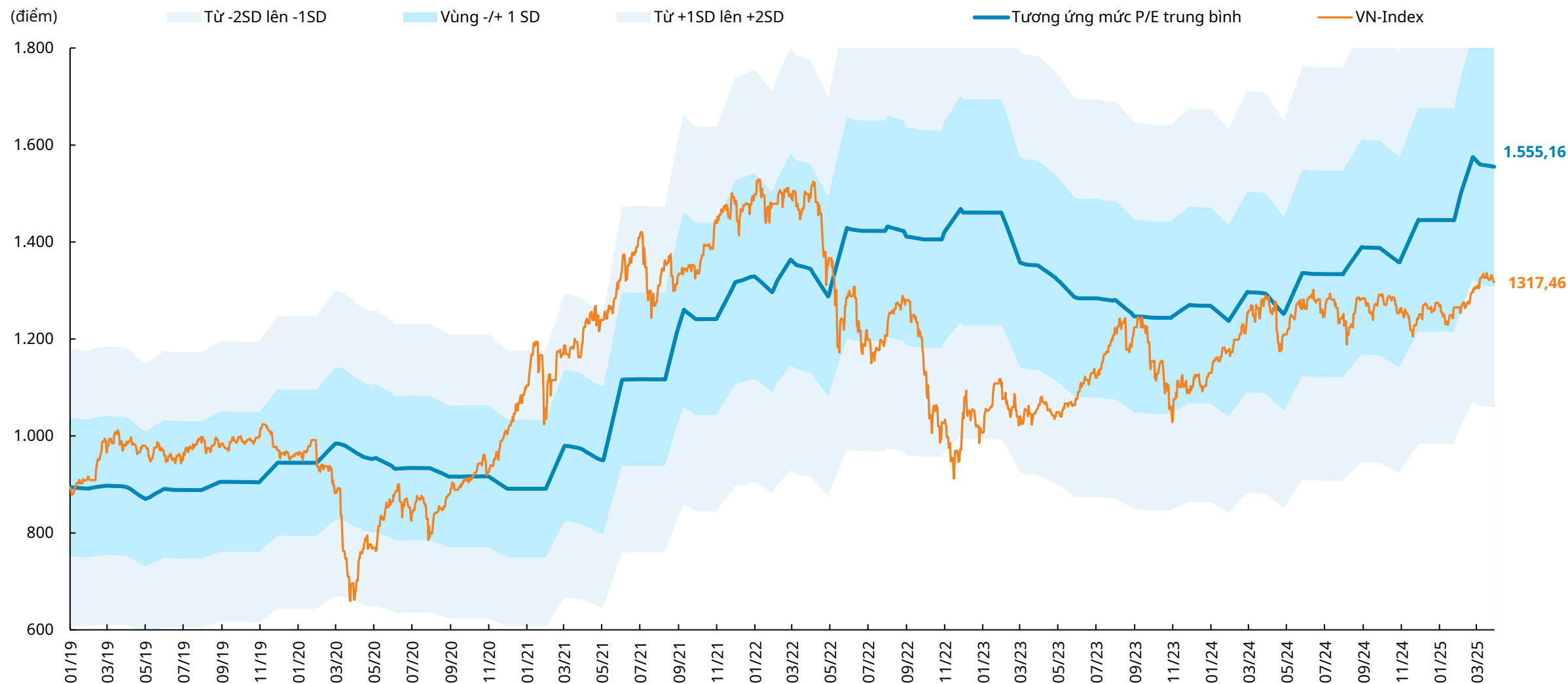
Đường cong lợi suất trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 28/03/2025.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất



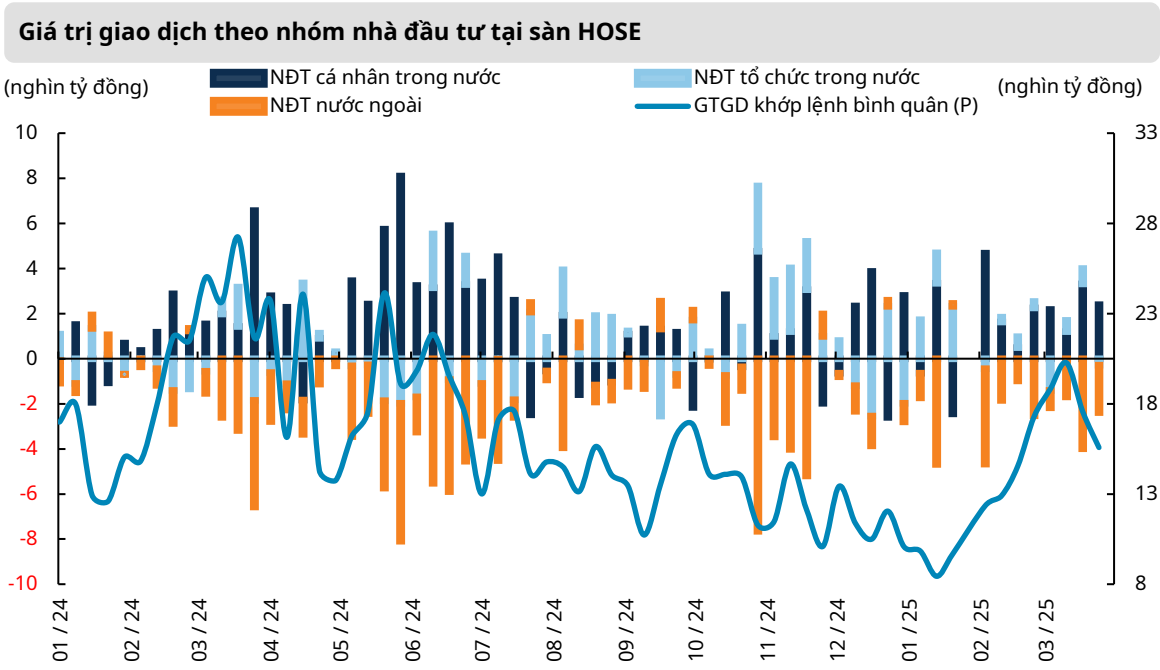
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/03/2025.



### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Bên mua thận trọng Bên bán chán chừ

- **Tâm lý thận trọng gia tăng khi VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp.** Tuy vậy, thanh khoản tiếp tục suy giảm đồng thời là tín hiệu tích cực khi áp lực bán không quá mạnh mẽ dù lực cầu vẫn chưa hoàn toàn trở lại. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên đạt 15,6 nghìn tỷ (-12% WoW).
- **Khối ngoại bán ròng gần 2,1 nghìn tỷ đồng với áp lực bán tập trung tại TPB (-563 tỷ) và FPT (-530 tỷ)** trong khi giải ngân tương đối đáng kể tại VRE (+455 tỷ).
- Nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước kết thúc chuỗi mua ròng hai tuần liên tiếp sau khi bán ròng gần 300 tỷ đồng trong tuần qua; trong đó, Tự doanh mua ròng 385 nghìn tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh GEE (+216 tỷ), VIX (+154 tỷ), GEX (+148 tỷ).
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng 388 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm đạt hơn 3,9 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 28/03.** Trong đó, phần lớn lượng rút ròng đến từ Fubon FTSE Vietnam (-284 tỷ).



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 28/03/2025.

Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất					
Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	7/3/2025	14/3/2025	21/3/2025	28/3/2025	
VN-Index				62%	-12%
Tiện ích				85%	-25%
May mặc và trang sức				85%	21%
Bất động sản				77%	-8%
Ngân hàng				69%	-22%
Phần mềm và dịch vụ				69%	-34%
Dịch vụ tài chính				69%	8%
Thực phẩm, đồ uống				54%	-6%
Xây dựng cơ bản				54%	-5%
Nguyên vật liệu				46%	-9%
Dầu khí				23%	-11%
Vận tải				23%	-6%
Bán lẻ				15%	-29%
Bảo hiểm				8%	-9%

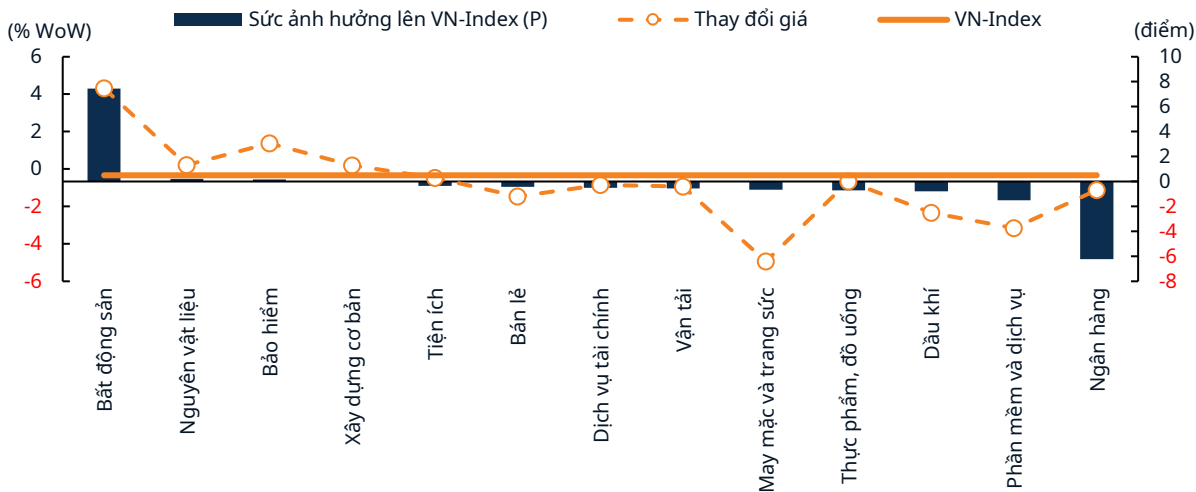
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Dòng tiền tiếp tục thoái lui khỏi nhóm Ngân hàng

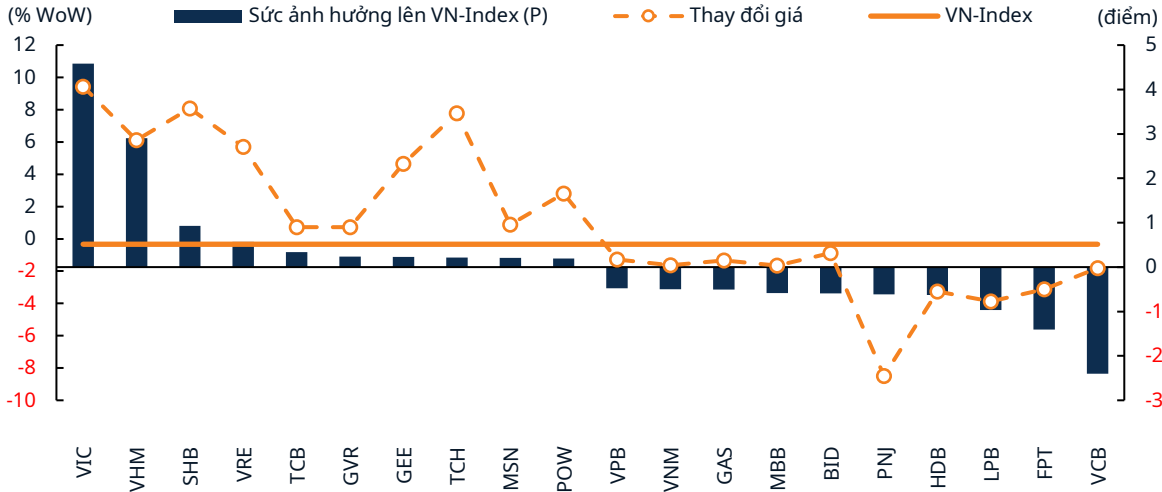
- **VN-Index giảm 4,42 điểm trong tuần qua và đóng cửa tại 1.317,46 (-0,33% WoW).** Biên độ giao dịch tiếp tục duy trì hơn 20 điểm với tuần qua ghi nhận bốn phiên giảm điểm liên tiếp.
- Điểm nhấn của tuần qua là sự cân bằng và đồng thời là phân hóa giữa hai nhóm ngành có tỉ trọng vốn hóa lớn với đà tăng của nhóm Bất động sản (chủ yếu là cổ phiếu họ Vingroup như VIC, VHM, và VRE) đã giúp cân bằng với áp lực giảm điểm đến từ nhóm Ngân hàng (VCB, LPB, HDB, BID, MBB).
- **Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:**
  - Sự trở lại của nhóm cổ phiếu Vingroup đã giúp cân bằng với xu hướng thoái lui của dòng tiền tại nhóm cổ phiếu Ngân hàng vốn đã được chúng tôi thảo luận ở các tuần gần nhất. Tuy vậy, tính bền vững của các nhịp tăng trong thời gian ngắn vẫn cần tích cực theo dõi thêm.
  - Diễn biến phân hóa với áp lực chốt lời hình thành ở ba tuần gần nhất mang lại nhiều lo ngại về rủi ro tạo đỉnh trong trung và dài hạn khi thanh khoản duy trì ở mức cao (tổng khối lượng giao dịch trong tháng 3 đạt hơn 16,45 tỷ cổ phiếu, tăng 27% so với tháng 2 và tăng 132% so với tháng 1) trong khi VN-Index vẫn chưa thể bứt phá qua ngưỡng kháng cự 1.330 điểm.
  - Trong ngắn hạn, chúng tôi vẫn kỳ vọng VN-Index sẽ nhanh chóng tìm thấy hỗ trợ tại 1.310 điểm song áp lực bán dần tăng cao trên các thị trường trọng điểm sẽ tiếp tục tạo áp lực lên thị trường trong nước. Trong khi đó, rủi ro về thương chiến vẫn chưa hoàn toàn được phản ánh tại Việt Nam và cần phải theo dõi trước quyết định của Tổng thống Trump trong ngày 2/4 để có đánh giá chính xác hơn.

Hiệu suất giao dịch theo ngành



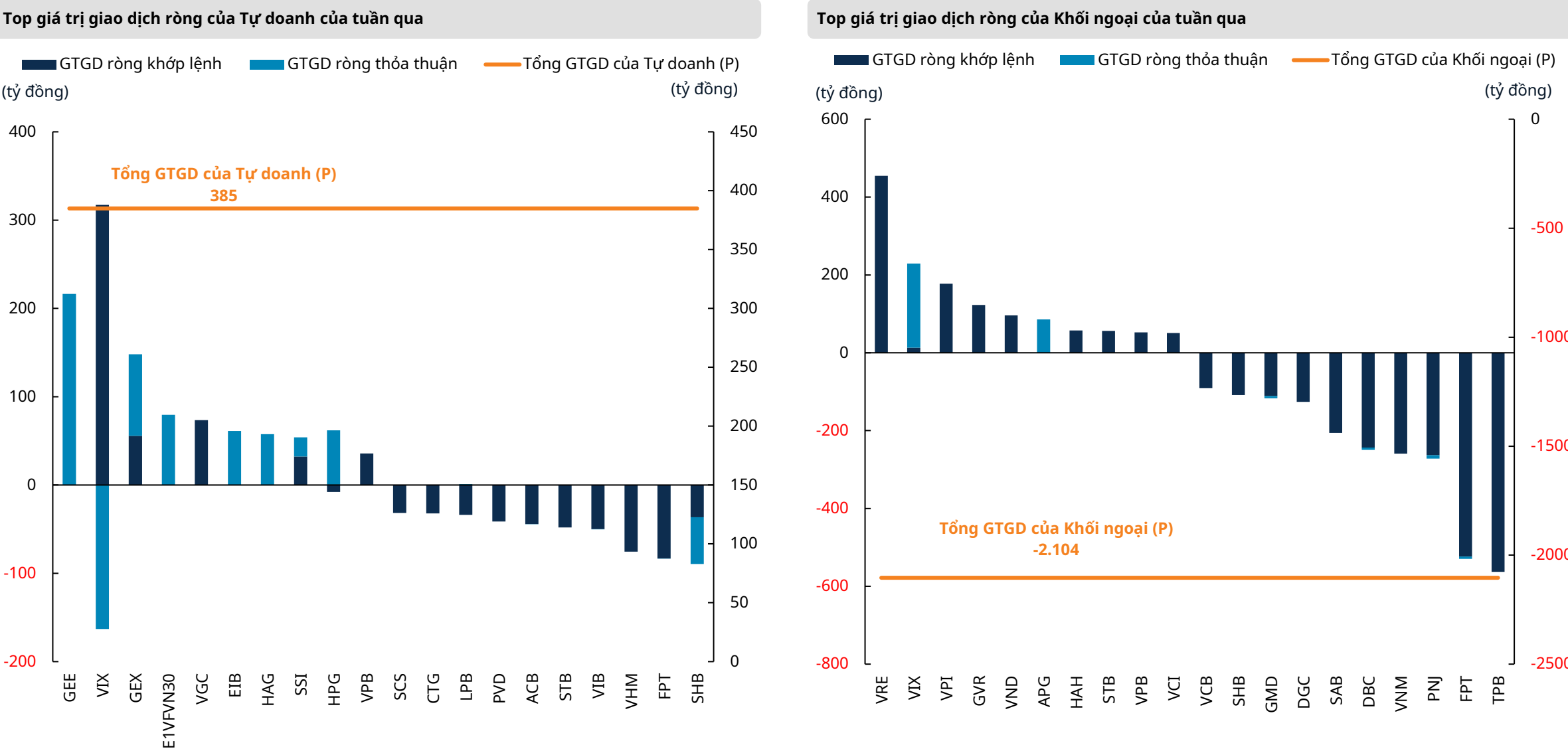
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/03/2025.

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/03/2025.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 28/03/2025.

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 28/03/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5,505,902	1,317.46	1,333.32	1,165.99	-0.48	-0.33	0.93	2.1	14.5	1.7	13.0	16.34	24.43
VN30 Index		3,878,740	1,373.93	1,394.39	1,186.51	-0.46	-0.31	1.29	5.4	11.1	1.6	15.4	19.57	14.39
VN70 Index		1,004,408	1,939.09	2,031.02	1,709.22	-0.61	-1.24	-2.80	-0.4	17.9	1.5	8.5	14.41	37.40
VNFinLead Index		2,362,196	2,264.47	2,306.81	1,892.98	-0.15	-0.83	1.30	6.0	8.6	1.4	15.8	19.09	11.31
Ngân hàng	VCB	541,448	64,800	67,000	56,856	-1.07	-1.82	3.83	1.23	16.3	2.8	18.6	22.7	7.3
	BID	274,535	39,100	45,041	35,744	0.00	-0.89	-4.52	-10.06	11.0	2.0	19.2	17.6	12.4
	CTG	222,049	41,350	42,400	30,250	-0.60	-0.72	-0.36	15.66	8.8	1.5	18.6	26.8	3.2
	TCB	194,637	27,550	27,900	21,000	-0.72	0.73	5.56	14.79	9.0	1.3	15.6	22.5	0.0
	VPB	152,728	19,250	20,950	17,800	0.00	-1.28	-0.26	-2.04	9.8	1.1	11.4	24.8	5.3
	MBB	145,844	23,900	24,900	18,913	0.00	-1.65	3.91	7.78	6.5	1.3	22.1	23.2	0.0
	ACB	115,910	25,950	26,800	23,000	-0.19	-0.57	-0.19	5.26	6.9	1.4	21.7	30.0	0.0
	LPB	99,925	33,450	38,300	14,426	1.36	-3.88	-7.47	131.18	10.7	2.4	25.1	0.8	4.2
	HDB	77,765	22,250	25,000	18,250	-1.77	-3.26	-3.47	10.10	6.3	1.5	25.8	17.2	0.3
	STB	72,110	38,250	39,900	26,150	0.00	-1.03	0.00	19.53	7.2	1.3	20.0	21.9	8.1
	VIB	58,987	19,800	21,368	17,479	-1.00	-2.46	-4.58	-4.47	8.5	1.4	18.1	5.0	0.0
	SSB	56,047	19,700	21,128	15,200	0.51	-0.76	1.55	0.80	11.9	1.6	14.5	0.2	4.8
	SHB	51,629	12,700	12,800	9,144	0.00	8.09	27.00	21.53	5.2	0.8	17.1	3.1	26.9
	TPB	37,516	14,200	18,100	13,667	-0.70	-3.73	-14.97	-10.79	6.4	1.0	17.3	26.4	3.6
	EIB	36,323	19,500	22,200	15,187	0.26	-2.50	-8.45	12.78	11.2	1.5	14.0	3.8	26.2
	MSB	30,810	11,850	13,200	10,077	0.42	0.42	4.41	3.39	5.6	0.8	16.2	27.5	2.5
	OCB	27,370	11,100	13,100	10,200	-0.89	0.91	-1.33	-12.08	8.5	0.9	10.5	19.6	2.4
	NAB	23,059	16,800	18,000	12,520	-0.88	-2.89	-5.08	27.27	6.4	1.2	20.9	1.8	28.2
Dịch vụ tài chính	SSI	51,695	26,350	31,461	23,500	0.19	-0.94	0.19	-16.35	17.7	2.0	11.4	37.9	62.1
	VCI	27,360	38,100	41,923	31,500	-0.52	-2.56	4.53	-7.77	25.8	2.2	9.0	29.3	70.7
	VND	23,900	15,700	20,424	11,400	0.96	2.28	15.44	-22.96	12.6	1.2	9.5	10.7	89.4
	HCM	22,247	30,900	32,650	23,500	0.98	-2.98	-0.80	2.83	21.7	2.2	11.1	43.2	5.8
	VIX	18,304	12,550	13,998	9,098	0.00	2.45	9.61	-10.34	22.5	1.1	5.3	8.3	91.7
	FTS	15,296	50,000	51,400	33,750	1.42	-0.60	5.71	10.41	26.9	3.7	14.6	29.7	70.3
	SHS	11,953	14,700	20,900	10,800	0.00	0.00	2.80	-28.64	11.8	1.1	9.5	6.9	42.1
	EVF	7,461	9,810	15,509	8,800	-1.90	-2.39	-10.82	-35.20	14.3	0.8	6.1	0.6	14.4
Bảo hiểm	BVH	39,714	53,500	58,300	38,200	0.56	1.90	-5.48	23.56	18.7	1.7	9.5	26.6	22.4
	PVI	15,577	66,500	69,000	44,400	-0.30	-1.04	0.76	34.62	18.9	2.0	10.7	57.7	42.3
	MIG	3,565	17,700	21,664	15,334	-0.56	1.72	-2.48	4.56	13.4	1.5	11.3	16.7	83.3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 28/03/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	173,658	27,150	29,950	24,750	-1.27	0.00	-3.04	-2.24	14.4	1.5	11.1	21.2	27.8
	GVR	139,200	34,800	38,200	27,500	-0.43	0.72	4.19	5.30	32.8	2.6	8.2	0.8	12.2
	DGC	39,079	102,900	134,000	102,000	-2.09	-1.91	-7.71	-16.95	14.2	3.0	22.4	15.5	33.5
	DCM	17,814	33,650	40,050	29,850	-0.30	-1.03	-4.81	-5.34	14.2	1.8	12.6	5.1	43.9
	DPM	13,834	35,350	39,950	31,050	0.28	-0.28	-3.68	-2.48	23.4	1.3	5.3	8.7	40.3
	HSG	10,805	17,400	25,600	16,700	-1.97	-1.69	-8.66	-27.65	18.9	1.0	5.3	7.4	41.6
	PHR	9,214	68,000	68,800	50,000	1.49	6.25	2.87	6.92	20.1	2.3	12.7	17.4	31.6
	NKG	6,736	15,050	21,150	13,300	-1.31	-2.59	-5.35	-25.98	11.5	0.9	8.0	5.7	44.3
	DPR	4,544	52,300	52,900	35,100	-0.38	10.57	10.34	21.63	14.7	1.7	11.6	5.2	44.9
Bất động sản	VIC	221,772	58,000	58,300	40,150	1.58	9.43	40.78	21.85	16.8	1.4	9.4	9.2	38.9
	VHM	210,299	51,200	51,900	34,600	0.00	6.11	24.27	18.24	6.7	1.0	16.4	12.4	37.6
	BCM	80,316	77,600	80,000	50,700	0.26	-1.40	2.51	18.84	38.7	4.2	11.1	2.0	32.0
	VRE	44,310	19,500	25,950	16,300	-0.76	5.69	12.07	-23.98	10.2	1.0	10.3	18.9	30.1
	KDH	32,913	32,550	35,950	29,091	0.31	0.46	-2.84	-5.53	41.1	1.9	4.9	35.8	14.2
	KBC	22,951	29,900	35,750	24,600	1.18	2.40	0.67	-15.89	52.6	1.2	2.3	19.0	30.0
	SIP	19,264	91,500	91,900	66,522	0.55	1.55	0.55	15.76	16.8	4.4	27.7	5.9	43.1
	VPI	18,531	57,900	59,900	46,417	-0.52	1.94	-2.69	17.76	51.4	3.7	7.7	12.2	36.9
	PDR	16,852	19,300	29,724	16,950	-1.53	-4.93	-3.02	-33.45	33.6	1.6	5.0	8.2	41.8
	DXG	14,021	16,100	19,475	12,040	-1.83	-2.72	-1.23	-16.09	49.0	1.2	2.5	20.2	29.8
	NLG	13,073	33,950	45,850	32,150	0.15	-1.02	-2.16	-22.49	27.0	1.4	5.1	37.6	12.5
	CEO	7,728	14,300	22,476	11,600	-2.05	-4.67	-2.05	-35.83	42.6	1.3	3.2	4.4	44.6
	NTC	5,621	234,200	240,000	179,500	0.73	3.63	-0.55	15.83	18.5	5.6	35.8	1.8	-1.8
	LHG	1,733	34,650	43,700	31,500	-0.14	1.61	-6.60	-5.33	9.1	1.0	11.5	17.1	31.9
Xây dựng cơ bản	VEA	52,222	39,300	50,900	35,200	-0.25	0.26	-2.48	3.97	8.4	2.0	24.6	1.7	47.3
	REE	33,395	70,900	74,200	50,174	-3.01	-0.84	-2.07	27.60	16.9	1.8	11.0	49.0	0.0
	VGC	21,745	48,500	60,900	39,650	-2.90	-6.19	-6.91	-18.35	21.0	2.8	13.7	5.8	43.2
	GEX	20,068	23,350	25,300	17,800	0.21	0.43	2.64	-5.85	12.2	1.4	12.4	7.7	42.4
	IDC	17,655	53,500	64,300	50,000	0.00	-0.74	-6.47	-9.01	8.9	3.2	37.7	20.6	28.5
	HUT	13,566	15,200	20,000	14,200	-3.18	-4.40	-9.52	-22.84	104.8	1.7	1.6	1.2	48.8
	VCG	12,690	21,200	22,902	17,050	0.71	1.19	-0.70	-6.89	13.4	1.5	12.2	6.1	42.9

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 28/03/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	TCH	12,496	18,700	21,650	13,500	-0.53	7.78	6.86	23.03	11.8	1.2	10.8	8.9	42.1
	DIG	12,075	19,800	33,950	17,450	0.25	-1.98	-0.50	-39.45	117.8	1.6	1.4	2.5	46.5
	CTR	11,679	102,100	162,000	102,000	-1.35	-3.68	-15.20	-28.20	22.5	6.5	27.9	7.6	41.4
	BMP	10,102	123,400	136,100	93,000	3.70	2.15	3.26	9.20	10.0	3.7	36.8	82.3	17.7
	HDG	8,862	26,350	32,000	22,818	-1.68	-2.77	-6.39	-1.58	15.8	1.4	9.4	19.4	30.6
	CTD	8,454	84,600	97,800	61,000	-2.53	-2.76	-8.04	16.37	23.4	1.0	4.3	49.0	0.0
	PC1	8,226	23,000	27,783	21,304	-0.65	-0.86	-4.17	-7.03	20.0	1.5	7.8	15.5	34.5
	SZC	7,532	41,850	46,200	34,550	-4.34	-5.32	-8.22	-2.79	26.3	2.6	12.5	2.4	17.6
	HHV	5,230	12,100	14,857	10,400	-2.02	-2.81	-4.35	-18.30	13.2	0.6	4.8	6.6	42.4
	IJC	5,175	13,700	16,600	13,050	-1.79	-3.52	-7.43	-14.64	15.0	1.0	7.5	4.8	44.2
	BCG	3,442	3,910	8,955	3,700	-0.26	4.55	-32.12	-51.73	7.2	0.3	4.8	1.3	48.7
Thực phẩm và Đồ uống	MCH	151,724	144,300	173,728	91,436	0.21	2.70	-3.15	57.21	18.4	13.5	42.8	2.7	47.3
	VNM	126,024	60,300	75,600	60,200	-1.31	-1.63	-3.05	-10.93	15.2	4.0	26.3	50.1	49.9
	MSN	98,527	68,500	81,400	65,400	-1.30	0.88	1.18	-9.87	50.4	3.2	7.0	25.3	23.7
	SAB	63,230	49,300	69,400	49,200	-0.50	-1.99	-4.27	-13.81	15.0	2.8	18.2	59.6	40.4
	QNS	17,574	47,800	52,200	45,200	-0.21	-1.65	-5.16	-4.40	6.3	1.5	25.3	11.8	37.2
	KDC	16,229	56,000	62,100	49,600	-0.53	0.00	-4.27	-3.01	384.9	2.5	0.6	18.0	32.0
	VHC	13,916	62,000	80,000	62,000	-3.13	-7.19	-13.77	-21.82	11.8	1.7	14.5	24.7	75.3
	HAG	13,112	12,400	14,800	10,100	-1.59	0.40	-4.62	-4.25	13.2	1.5	13.5	2.4	46.6
	SBT	12,096	14,850	15,100	9,727	0.00	-1.66	9.59	30.68	18.1	1.2	7.1	21.6	78.5
	DBC	9,973	29,800	32,304	22,368	0.68	3.65	0.68	7.58	10.3	1.4	13.5	3.5	45.6
	PAN	5,598	26,800	29,200	20,450	0.00	-0.56	-5.13	6.77	9.5	1.1	12.1	19.5	29.5
	FMC	3,096	47,350	53,600	44,900	0.00	-1.15	-0.53	-5.68	10.2	1.4	14.6	31.1	18.9
Tiện ích	GAS	156,491	66,800	83,725	66,600	-0.60	-1.33	-1.76	-15.15	15.3	2.6	16.7	1.7	47.3
	POW	29,976	12,800	15,300	10,450	-0.39	2.81	4.49	11.79	23.3	0.9	4.0	3.6	45.4
	BWE	9,688	44,050	48,400	35,789	-1.34	-1.12	-2.11	13.48	18.5	1.8	10.5	11.4	37.6
	QTP	6,210	13,800	17,700	13,500	-0.72	-0.72	-1.43	-11.54	10.2	1.2	10.7	0.9	48.2
	NT2	5,786	20,100	25,200	18,300	0.50	2.03	-2.90	-19.92	78.4	1.4	1.7	13.0	36.0

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 28/03/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Dầu khí	PLX	50,570	39,800	51,700	34,550	-2.81	-3.63	-8.61	5.99	19.1	2.0	11.1	17.4	2.6
	PVS	15,247	31,900	47,300	31,800	-1.54	-3.33	-10.39	-18.21	13.3	1.2	9.0	17.4	31.7
	PVD	12,507	22,500	34,300	22,100	-1.32	-3.23	-9.09	-30.12	19.1	0.8	4.6	8.5	40.5
	PVT	8,954	25,150	32,000	23,850	-0.59	-0.59	-5.81	-3.77	8.2	1.2	15.0	11.8	37.2
May mặc và trang sức	PNJ	27,708	82,000	109,600	82,000	-3.42	-8.48	-12.77	-16.07	14.6	2.7	20.1	48.4	0.6
	MSH	4,448	59,300	61,500	40,700	1.02	0.51	-3.26	36.64	10.3	2.5	25.0	4.9	44.2
	PTB	3,829	57,200	76,500	57,000	-0.87	-1.38	-6.84	-10.76	10.5	1.3	13.2	21.3	3.7
	TNG	2,685	21,900	28,300	17,685	-0.45	1.86	-6.81	5.12	8.4	1.4	17.4	16.9	32.2
Bán lẻ	MWG	87,397	59,800	70,200	48,050	-0.99	-0.83	2.57	17.25	23.7	3.2	14.6	45.8	3.2
	FRT	23,025	169,000	209,400	137,000	-1.17	-3.98	-7.65	7.71	75.5	12.5	18.1	32.7	16.3
	DGW	8,328	38,000	52,692	37,300	-1.81	-3.18	-4.52	-24.92	19.3	2.9	15.9	18.8	30.2
Phần mềm và dịch vụ	FPT	182,413	124,000	154,500	94,783	-1.74	-3.13	-11.62	21.78	23.8	6.3	28.7	42.4	6.6
	CMG	8,304	39,300	67,207	35,676	-1.63	-5.30	-11.49	7.84	26.0	2.8	11.9	36.0	14.0
Truyền thông	FOX	45,311	92,000	115,000	54,600	-0.76	-1.39	-7.35	57.00	18.2	4.5	26.5	0.0	0.0
	TTN	661	18,000	26,000	9,700	-2.70	-6.25	-13.88	80.00	24.8	1.6	6.4	1.0	48.0
Vận tải	ACV	217,913	100,100	138,000	80,000	-1.86	3.20	-5.74	18.04	29.2	4.2	18.0	3.4	45.6
	VJC	51,995	96,000	119,400	95,200	-0.52	-0.62	0.00	-6.98	36.7	3.1	8.9	12.8	17.2
	GMD	24,371	58,000	73,671	58,000	-0.17	-2.36	-4.45	-14.87	16.0	2.0	13.0	41.3	7.7
	VTP	16,903	138,800	171,000	65,000	-1.49	-5.19	-9.81	56.48	62.4	11.2	18.0	6.7	42.3
	HAH	6,858	52,800	54,900	32,609	0.57	3.94	-0.75	39.43	10.0	1.9	20.7	11.2	18.8
	VIP	989	14,450	17,150	10,800	-1.70	-0.69	-9.69	28.44	10.1	0.8	7.7	13.1	35.9
Dịch vụ thương mại	TLG	5,006	57,900	71,800	42,545	0.17	-1.86	-10.65	27.38	12.3	2.2	18.7	22.0	78.1

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 28/03/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.



# Phụ lục

## Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

## Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.



# Mirae Asset Securities International Network

<b>Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)</b> One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea   Tel: 82-2-3774-2124	<b>Mirae Asset Securities (HK) Ltd.</b> Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong   Tel: 852-2845-6332	<b>Mirae Asset Securities (UK) Ltd.</b> 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom   Tel: 44-20-7982-8000
<b>Mirae Asset Securities (USA) Inc.</b>  810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA   Tel: 1-212-407-1000	<b>Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.</b>  555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA   Tel: 1-213-262-3807	<b>Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM</b>  Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil   Tel: 55-11-2789-2100
<b>PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia</b> District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia   Tel: 62-21-5088-7000	<b>Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.</b> 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore   Tel: 65-6671-9845	<b>Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC</b> 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
<b>Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC</b>  #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia   Tel: 976-7011-0806	<b>Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd</b>  2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699	<b>Beijing Representative Office</b>  2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
<b>Shanghai Representative Office</b>  38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China   Tel: 86-21-5013-6392	<b>Ho Chi Minh Representative Office</b>  7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3910-7715	<b>Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited</b>  Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India   Tel: 91-22-62661336